CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA: Mấy vấn đề cơ bản

QUANG CẬN

LỊCH sử chủ nghĩa xã hội ở nước ta, kể từ khi cách mạng Việt Nam đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn (1930) cho đến nay, trước thềm Đại hội X của Đảng (2006), theo tôi, có thể được chia làm bốn thời kỳ:

1 - Từ năm 1930 đến năm 1957 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến trước khi cách mạng xã hội chủ nghĩa được bắt đầu ở miền Bắc): Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu được ghi lên lá cờ của Đảng gắn liền với mục tiêu độc lập dân tộc, chưa trở thành một hình thái kinh tế - xã hội hiện thực. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội đã động viên, tổ chức được đông đảo quần chúng, tạo nên một chất lượng mới, sức mạnh mới của phong trào dân tộc, đưa cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam đi đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, giành độc lập dân tộc và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, giải phóng miền Bắc, mở đường cho miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2 - Từ năm 1958 đến năm 1975 (bắt đầu cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước): Chủ nghĩa xã hội dần dần trở thành hiện thực ở miền Bắc theo mô hình "Chủ nghĩa xã hội thời chiến", trong sự kết hợp với cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã phát huy vai trò quyết định nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (cùng với vai trò quyết định trực tiếp của cách mạng miền Nam).

3 - Từ năm 1975 đến năm 1985 (sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, đến trước khi công cuộc đổi mới đất nước bắt đầu): "Chủ nghĩa xã hội thời chiến" được mở rộng ra cả nước. Mô hình này của chủ nghĩa xã hội phần nào thể hiện mặt tích cực, nhất là trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, nhưng cũng dần dần bộc lộ mặt nhược điểm, khuyết tật, khiến cho đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, đe dọa độc lập dân tộc và con đường tiếp tục đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

4 - Từ năm 1986 đến nay (bắt đầu công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa đến trước thềm Đại hội X của Đảng): Chủ nghĩa xã hội theo tư duy mới hình thành dần, thể hiện sự tìm tòi và thể nghiệm của Đảng ta về một mô hình mới

của chủ nghĩa xã hội, tập trung trong *Cương lĩnh* của Đảng được thông qua tại Đại hội VII (1991). Công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta lãnh đạo dần dần đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và từng bước phát triển, củng cố độc lập dân tộc, tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã có một quá trình lịch sử không ngắn lắm: 75 năm tính từ khi mới chỉ là một mục tiêu nhưng đã phát huy vai trò tích cực của mình (từ 1930); 47 năm tính từ khi bắt đầu cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, theo mô hình "Chủ nghĩa xã hội thời chiến" (từ 1958); 20 năm tính từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới (từ 1986).

Tổng kết lịch sử chủ nghĩa xã hội ở nước ta cần xuất phát từ những thực tế đã diễn ra qua các thời kỳ, trực tiếp là từ khi tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đến nay và nhất là qua 20 năm đổi mới gần đây. Từ đó có thể nêu lên một số vấn đề cơ bản, quan trọng nhất phản ánh quy luật phát triển của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, để *tiến vào Đại hội X của Đảng*, phát huy ưu điểm, khắc phục sai lầm, khuyết điểm, tiếp tục tìm tòi, thể nghiệm *con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội của Việt Nam,* phù hợp với những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam trong thế giới hiện đại. Xin trình bày rất tóm tắt 6 vấn đề dưới đây:

Một là, ***về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.*** Thực chất, đây là *con đường*

đưa dân tộc Việt Nam tiến vào thời đại dân tộc xã hội chủ nghĩa, bỏ qua thời đại dân tộc tư sản. Vấn đề đặt ra là phải thật sự tin tưởng và tin tưởng một cách có căn cứ khoa học vào con đường đó. Bởi vì, đây là *sự lựa chọn đúng đắn của Hồ Chí Minh và là quy luật trong những điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.*

Kiên định con đường độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội là phải *giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa* trong sự nghiệp đổi mới, thường xuyên lưu ý *nguy cơ chệch hướng*. Không phải chỉ nêu cụm từ "định hướng xã hội chủ nghĩa" như một khẩu hiệu mà không rõ nội dung cụ thể, cho yên lòng mình và "an dân" (đương nhiên loại trừ ý đồ che dấu một định hướng khác). Kết hợp phát triển kinh tế với giải quyết những vấn đề xã hội là rất đúng, nhưng không nên vội coi như thế là đã thể hiện định hướng xã hội chủ nghĩa, bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, là "vấn đề mấu chốt có ý nghĩa chiến lược của định hướng xã hội chủ nghĩa". Bởi nhà nước tư sản cũng rất coi trọng vấn đề này, nhưng nhà nước tư sản vẫn là nhà nước tư sản và phải làm như thế mới hòng xoa dịu được những mâu thuẫn trong lòng xã hội tư sản, góp phần củng cố chế độ tư bản.

Cần làm rõ hơn vị trí, vai trò của độc lập dân tộc và của chủ nghĩa xã hội, cũng như mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Về vấn đề này, *Cương lĩnh* tại Đại hội VII của Đảng đã nêu, nhưng xin bổ sung: độc lập dân tộc là *tiền đề*, là điều kiện tiên quyết và là *cơ sở* để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội *định hướng* cho độc lập dân tộc, là cơ sở bảo đảm vững chắc độc lập dân tộc và *bảo đảm giải phóng dân tộc triệt để* (những từ in nghiêng là kiến nghị bổ sung). Như vậy, chủ nghĩa xã hội không chỉ là vấn đề giải phóng giai cấp mà còn là vấn đề giải phóng dân tộc, đưa dân tộc Việt Nam tiến vào thời đại dân tộc xã hội chủ nghĩa, *thời đại Hồ Chí Minh* (bỏ qua thời đại dân tộc tư sản).

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xử lý mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không phải là một cái gì cứng nhắc, không thay đổi trong mọi giai đoạn cách mạng. Sự kiên định ấy có "cuộc sống" của nó, thể hiện trong quá trình Đảng hoạch định, tổ chức thực hiện và phát triển đường lối cách mạng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn cách mạng. Điều cần nhấn mạnh là, *độc lập dân tộc luôn luôn được đặt lên hàng đầu trong mọi giai đoạn cách mạng,* chứ không phải chỉ được đặt lên hàng đầu trong giai đoạn đầu của cách mạng. Không có độc lập dân tộc thì không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội.

Hai là, ***về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.*** Luận điểm quan trọng của Cương lĩnh tại Đại hội VII của Đảng là khẳng định *"tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa"*, chứ không phải là bỏ qua những sự phát triển nào đó của chủ nghĩa tư bản. Đây là một quá trình phát triển lâu dài trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Không những thế, nói như C.Mác, "những dấu vết về mọi phương diện" của chủ nghĩa tư bản còn tồn tại lâu dài trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, cần tiếp tục khắc phục tư duy cũ, tư duy nóng vội, chủ quan

duy ý chí về một "chủ nghĩa xã hội sạch sẽ" không có gì là tư bản chủ nghĩa trong suốt cả thời kỳ quá độ và giai đoạn quá độ lịch sử dài như vậy.

Đảng Cộng sản lãnh đạo phát triển những yếu tố nào đó của chủ nghĩa tư bản, phải chăng là trái với bản chất của Đảng? Nhưng Đảng Cộng sản là một đảng cách mạng và khoa học, theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, chứ không phải là một đảng không tưởng, chủ quan duy ý chí, theo chủ nghĩa duy tâm chủ quan, chủ trương xóa bỏ bóc lột trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Văn kiện Đại hội IX của Đảng ghi rõ "chống áp bức, bất công" (1) chứ không ghi "chống bóc lột" là rất đúng.

Đột phá quan trọng trên đây của *Cương lĩnh* đã mở ra đường lối kinh tế nhiều thành phần và cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong thực tiễn, có hai khuynh hướng đối lập cần xử lý: a) kỳ thị với chủ nghĩa tư bản, vừa làm vừa sợ chệch hướng (có cả lúng túng trong việc đưa nó vào quỹ đạo của cách mạng xã hội chủ nghĩa); b) kỳ thị với những thành phần kinh tế nền tảng của chủ nghĩa xã hội, dường như coi "chủ nghĩa tư bản là cứu cánh phát triển đất nước". Tất nhiên, nếu phát triển chủ nghĩa tư bản, nhân danh chủ nghĩa xã hội thì sẽ đi theo con đường của "chủ nghĩa xã hội dân chủ", biến Nhà nước xã hội chủ nghĩa thành nhà nước tư bản chủ nghĩa và đi vào dân tộc tư sản.

Ba là, *về chủ nghĩa xã hội và sở hữu xã hội chủ nghĩa.* Gắn liền với nền kinh tế nhiều thành phần đương nhiên là chế độ đa sở hữu, trong đó *chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa không phủ định mà phải dựa trên cơ sở sở hữu trực tiếp của cá nhân những người lao động trí óc và lao động chân tay làm chủ* (đương nhiên phải dần dần trên cơ sở những thành tựu mới của khoa học và công nghệ hiện đại). Cho nên, cần nghiên cứu có những biện pháp để bảo vệ quyền sở hữu chính đáng của người lao động. Trong Sắc lệnh số 29 SL, ngày 12-3-1947, do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, có đoạn viết: "Để khuyến khích công nhân trong các ngành kỹ nghệ và thương mại, có thể định cho công nhân tham gia vào việc chia lãi hàng năm" (2). Từ đó, cần động viên mọi người dân, mọi người lao động trí óc và lao động chân tay, *đầu tư cho sản xuất, kinh doanh,* để họ trở thành *những người lao động chủ sở hữu liên hiệp lại* dưới nhiều hình thức khác nhau trong tất cả các thành phần kinh tế. Làm được điều đó cũng có nghĩa là thực hiện được việc *toàn dân sở hữu.* Ở đây, "sở hữu toàn dân" dưới hình thức sở hữu nhà nước chỉ là một hình thức đặc thù của *toàn dân sở hữu.*

"Toàn dân sở hữu", mọi người lao động trí óc và lao động chân tay liên hiệp lại, đầu tư cho sản xuất, kinh doanh... sẽ hình thành nên một xã hội sản xuất, kinh doanh năng động, đồng thời là một xã hội học tập, giáo dục và đào tạo người lao động có trí tuệ, làm giàu cho mình và cho đất nước. Ở đó, một đội ngũ những doanh nhân giỏi, chân chính, ngày càng đông đảo trong tất

(1) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr86

(2) Xem: *Công báo* của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, năm 1947

cả các thành phần kinh tế sẽ được tôn vinh như "một tầng lớp trí thức đặc biệt".

Có thể nói, đó là một *đột phá mới rất quan trọng*, là sự từ bỏ tư duy về sở hữu của chủ nghĩa xã hội theo mô hình cũ. Đột phá mới này có tác dụng giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất (do xử lý đúng quan hệ sản xuất), dẫn đến cao trào cách mạng trong quần chúng lao động, tạo nên sự chuyển biến lớn cả về kinh tế, chính trị, văn hóa của đất nước, thúc đẩy sự phát triển của tất cả các thành phần kinh tế. *Đây chính là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của đất nước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.*

Bốn là, *về chủ nghĩa xã hội và kinh tế tri thức, văn minh trí tuệ.* Văn minh trí tuệ là bước phát triển mới về chất của lực lượng sản xuất so với văn minh công nghiệp. Đây là vấn đề chủ nghĩa xã hội tiếp cận những thành tựu mới nhất của văn minh nhân loại để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất. Các Đại hội của Đảng ta đã đặt đúng vai trò của lực lượng sản xuất, từng bước tiếp cận vấn đề này (công nghiệp hóa, hiện đại hóa), nhất là Đại hội IX (kinh tế tri thức), nhưng *chưa khái quát thành một quan điểm cơ bản có tính nguyên tắc mác–xít* chi phối việc xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội theo tư duy mới ở Việt Nam. Bởi vì, theo C. Mác, lực lượng sản xuất là yếu tố quyết định nhất trong mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Chỉ có chủ nghĩa xã hội hiện đại như vậy mới chiến thắng được chủ nghĩa tư bản hiện đại, giống như chủ nghĩa tư bản đã từng chiến thắng chủ nghĩa phong kiến.

Cần có tư duy mới về giai cấp công nhân trong nền kinh tế tri thức cũng như trong nền văn minh trí tuệ nói chung (khác với giai cấp công nhân của nền văn minh công nghiệp). Từ đó, có chủ trương, chính sách từng bước trí thức hóa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, coi một bộ phận đội ngũ trí thức là thuộc giai cấp công nhân. Đây là vấn đề rất quan trọng trong thực hiện "quốc sách" khoa học và công nghệ. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *trí thức hóa công nông và công nông hóa trí thức.*

Năm là, *về chủ nghĩa xã hội và dân tộc (quốc gia – dân tộc).* Chủ nghĩa xã hội không phải hình thành và phát triển theo một sơ đồ giống nhau ở mọi dân tộc (quốc gia - dân tộc), mà phải trên cơ sở những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng dân tộc (quốc gia - dân tộc): con người, đất nước, lịch sử, truyền thống, nhất là bản sắc văn hóa dân tộc. Lịch sử phát triển của xã hội loài người, theo cách tiếp cận lịch đại, được phân chia thành những hình thái kinh tế - xã hội khác nhau, kế tiếp nhau ; theo cách tiếp cận đồng đại, được phân chia một cách đồng thời thành những quốc gia - dân tộc khác nhau. Hai quá trình đó gắn bó hữu cơ với nhau: các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau tồn tại trong quốc gia - dân tộc, đến và đi trong lịch sử phát triển lâu dài của từng quốc gia - dân tộc ; quốc gia - dân tộc nào cũng được cấu trúc theo một hình thái kinh tế - xã hội nhất định và trải qua những hình thái kinh tế - xã hội khác nhau ; do vậy, hình thái kinh tế - xã hội nào cũng mang đậm dấu ấn riêng của từng quốc gia - dân tộc.

Vấn đề này chưa được đặt thành *một quan điểm cơ bản* chỉ đạo việc xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Theo tôi, đây chính là vấn đề *xây dựng*

chủ nghĩa xã hội mang bản sắc dân tộc Việt Nam. Đây còn là một đề tài được rất ít người quan tâm nghiên cứu, xem xét. Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải được xây dựng trên cơ sở độc lập dân tộc của Việt Nam, xuất phát từ những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam, ăn sâu, bám rễ trong lòng dân tộc Việt Nam. Nhân đây, xin nói thêm, chủ nghĩa tư bản từng ăn sâu, bám rễ trong lòng nhiều quốc gia - dân tộc và mở ra thời đại dân tộc tư sản. Điều đó khiến cho một số người tự xưng là mác-xít đã một thời đồng nhất dân tộc với dân tộc tư sản.

Sáu là, *về chủ nghĩa xã hội và Đảng Cộng sản.* Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam. Bởi vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, mang bản chất giai cấp công nhân, đang lãnh đạo dân tộc Việt Nam bỏ qua thời đại dân tộc tư sản, tiến vào thời đại dân tộc xã hội chủ nghĩa. Đương nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam phải là đội tiên phong và là nhân tố quyết định nhất thắng lợi của sự nghiệp lịch sử vĩ đại này. Đảng Cộng sản Việt Nam phải *tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội,* và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới theo con đường đó.

Đảng lãnh đạo nhân dân và dân tộc, chịu trách nhiệm trước nhân dân và dân tộc *đã được tổ chức thành Nhà nước* do Đảng lãnh đạo, rất khác khi Đảng chưa cầm quyền, chưa "trở thành dân tộc". Do vậy, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước và Đảng để bảo đảm cho nhân dân và dân tộc làm chủ đất nước. Đúng như *Cương lĩnh* tại Đại hội VII của Đảng đã ghi: "Đảng lãnh đạo xã hội bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách...". Đây là điều hoàn toàn đúng đắn, đã được khẳng định trong Hiến pháp nước ta. Tuy nhiên, theo tôi, để phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, cũng như đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà nước trong tình hình hiện nay, nên chăng chúng ta có thể diễn giải vấn đề này như sau: *Đảng giới thiệu với Nhà nước Cương lĩnh, chiến lược... để Nhà nước tiếp thu và thể chế hóa thành Hiến pháp, pháp luật...* Điều đó cũng tương tự như *Cương lĩnh* đã ghi: "Đảng *giới thiệu* những đảng viên ưu tú... vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể...". Ở đây, có thể hiểu, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền, chứ không phải là đứng trên Nhà nước; Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

Đảng phải *phát huy rộng rãi dân chủ trong Đảng* để mở rộng dân chủ trong toàn xã hội. Muốn vậy, phải đổi mới *cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động* của Đảng, từ Đại hội Đảng toàn quốc đến Trung ương Đảng và các tổ chức cơ sở đảng (liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Đảng). Chỉ như vậy, nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng mới thật sự được tôn trọng.

Thiết nghĩ, 6 vấn đề cơ bản nêu trên là những bộ phận cấu thành của một chỉnh thể, không thể thiếu bộ phận nào. Nhưng nếu chưa đủ thì có thể thêm, như vấn đề *chủ nghĩa xã hội – dân tộc và quốc tế.* Vấn đề này có thể được giải quyết ngay trong nội dung của 6 vấn đề trên.❑